BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO TÓM TẮT
Kết quả công tác chỉ đạo điều hành Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(Phục vụ Hội nghị giao ban công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2026)

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ, Văn phòng Bộ báo cáo kết quả công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2026 của Bộ, cụ thể như sau:

I. Kết quả công tác chỉ đạo điều hành quý I

Trong Quý I năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; xung đột leo thang tại một số khu vực, đặc biệt là khu vực Trung Đông đã tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá cả năng lượng và môi trường đầu tư, thương mại quốc tế.

Trong nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử Đại biểu QH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 thành công tốt đẹp, tạo nền tảng chính trị quan trọng cho giai đoạn phát triển mới.

Trong bối cảnh đó, Bộ NN&MT đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Thứ nhất: Bộ đã kịp thời ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2026 và Nghị quyết số 02 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 *(Quyết định số 223/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026)*. Đồng thời ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Bộ tại Quyết định số 288/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026.

Thứ 2: Chủ động, linh hoạt, kịp thời trong phản ứng chính sách

Trước những tác động tiêu cực của xung đột tại khu vực Trung Đông và tình hình thế giới có những phức tạp, ngày 12/3/2026, Bộ đã tổ chức Hội nghị về kịch bản tăng trưởng của Ngành nhằm ứng phó với xung đột tại Trung Đông, kết luận Hội nghị, đồng chí Bộ trưởng Trần Đức Thắng đã chỉ đạo nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm ổn định sản xuất, kiểm soát chi phí đầu vào, duy trì chuỗi cung ứng, bảo đảm xuất khẩu và nâng cao khả năng tự chủ của ngành.

Thứ 3. Thể chế, chính sách, pháp luật về NN&MT tiếp tục được hoàn thiện: Đã ban hành là **34 văn bản, gồm 15 nghị định** và **19 thông tư;** đồng thời hoàn thành 14/20 văn bản còn tồn đọng từ năm 2025.

Thứ tư. Bộ đã cơ bản hoàn thành việc ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập (đã ban hành **45/46** đơn vị). Sau khi hoàn thành việc sắp xếp theo lộ trình, giảm **30/80** đơn vị (tỷ lệ 37,5%) và giảm 435/1070 tổ chức bên trong các đơn vị (tỷ lệ **40%**).

Thứ 5. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản Quý I ước đạt **16,69** tỷ USD, tăng **5,9**% so với cùng kỳ năm trước; tổng kim ngạch nhập khẩu: **11,9** tỷ USD;

xuất siêu đạt khoảng **4,78** tỷ USD, tăng 12%. Tăng trưởng GDP toàn ngành đạt khoảng **3,5-3,7%,** phù hợp với kịch bản tăng trưởng đã đề ra.

Thứ 6. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công: đến ngày 31/3/2026 ước đạt **525/6.700** tỷ đồng, đạt **8%** kế hoạch *(bằng tỷ lệ trung bình giải ngân của cả nước).*

Thứ 7. Thúc đẩy chuyển đổi số, KHCN: Bộ đã cơ bản hoàn thành kết nối, đồng bộ **10/12**[1] cơ sở dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia (C12). Đồng thời, Bộ đã chủ động xây dựng, đề xuất danh mục công nghệ chiến lược, bước đầu xác định các nhóm công nghệ chiến lược, tập trung vào giống cây trồng, vật nuôi, vật tư đầu vào sinh học, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng thích ứng biến đổi khí hậu và giảm phát thải.

Thứ 8. Công tác xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai được đẩy mạnh: Ngày 30/3/2026, Bộ đã phối hợp với Bộ Công an tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai kết nối đến các tỉnh, thành phố và UBND các xã, phường, **đặc khu** trên địa bàn toàn quốc.

Thứ 9. Ngoài ra, Bộ đã tập trung tham mưu, chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như: trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 21/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 về điều hành sản xuất và tiêu thụ lúa gạo trong tình hình mới; tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành công điện chấn chỉnh công tác kiểm soát giết mổ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ nhằm kiểm soát chặt đầu vào, quá trình giết mổ và xác nhận sản phẩm; tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh tại Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 (ngày 8/3/2026 tại TP. Cần Thơ do đồng chí Bộ trưởng chủ trì); phối hợp với Bộ Công an tổ chức Hội nghị tổng kết Kế hoạch số 628/KH-BCA-BNN&MT ngày 17/10/2025 về phối hợp tổ chức tuyên truyền, đấu tranh, xử lý góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ các loài động vật hoang dã, bảo vệ nguồn lợi thủy sản Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bộ đã chỉ đạo triển khai hiệu quả Công điện số 15/CĐ-TTg ngày 20/02/2026 về ứng phó xâm nhập mặn, hạn hán, cháy rừng; ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 06/10/2025 về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất nhiệt điện; chỉ đạo bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các công trình trọng điểm.

II. Tình hình thực hiện Chương trình công tác, giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh kiến nghị và đơn thư khiếu nại tố cáo

1. Tình hình Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026

Năm 2026, Bộ được giao chủ trì thực hiện 03 đề án, nhiệm vụ[2]. Hiện nay, đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ này theo kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2026

Trong Quý I/2026 Bộ sẽ phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ **17 Đề**

---

[1] Gồm các CSDL: nền địa lý quốc gia; đất đai; khí tượng thuỷ văn quốc gia; khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; môi trường quốc gia; viễn thám quốc gia; trồng trọt;nghề cá quốc gia/Vnfishbase; báo cáo thống kê ngành NN&MT; CSDL ngành nông nghiệp.

[2] (i) Đề án quan điểm, định hướng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia; (ii) Đề án quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai; (iii) Đề án quản lý, sử dụng tín chỉ các-bon phục vụ phát triển bền vững kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh quốc gia.

án, tính đến 31/3/2026 số nhiệm vụ đã trình là 11/18 đề án, 01 đề án xin đưa ra khỏi CTCT, 01 đề án xin lùi thời gian trình, 04 đề án đang trình Lãnh đạo Bộ xem xét ký trình, 01 Đề án đang xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; ngoài ra còn 06/20 đề án đã trình Chính phủ từ năm 2025, đang tiếp tục giải trình, hoàn thiện để ban hành. Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng: theo kế hoạch trong Quý I Bộ cần thực hiện và ban hành 18 nhiệm vụ, các đơn vị đã trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành 18/18 nhiệm vụ, ngoài ra có 02 nhiệm vụ theo kế hoạch trong tháng 4 đã ban hành trước thời hạn.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: Trong quý I, Bộ đã hoàn thành **118/146** nhiệm vụ, có **02** nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành (gồm các Cục: Chuyển đổi số, Thủy sản và Kiểm ngư).

4. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao: Các đơn vị đã hoàn thành **39/74** nhiệm vụ; đang triển khai thực hiện **35** nhiệm vụ, trong đó có 01 nhiệm vụ quá hạn (Cục Chuyển đổi số).

5. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC và kết quả tiếp nhận, trả lời PAKN của công dân

5.1. Về thủ tục hành chính (TTHC):

Trong quý I/2026, Bộ đã tiếp nhận và xử lý hơn **326 nghìn** hồ sơ TTHC; kết quả đã giải quyết và trả kết quả cho gần **317 nghìn** hồ sơ (tỷ lệ 97,1%).

5.2. Về phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp:

Trong quý I, Bộ đã tiếp nhận và xử lý **260** phản ánh kiến nghị; đã trả lời **170** phản ánh kiến nghị, tỷ lệ đạt **65,4%**.

6. Kết quả tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại

- Tổng số đơn tiếp nhận trong quý I là: **1.045**[3] đơn, trong đó có **509** đơn trùng, không đủ điều kiện xử lý (chiếm 48,7%) và **536** đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 51,3%).

- Kết quả xử lý đối với 536 đơn đủ điều kiện xử lý:

+ Đối với 06 đơn (06 vụ việc) lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng: Cục Quản lý đất đai đang tham mưu giải quyết theo quy định.

+ Đối với 530 đơn không thuộc thẩm quyền: Đã hướng dẫn, chuyển cơ quan có thẩm quyền 257 đơn, 273 đơn còn lại đang tiếp tục xem xét, xử lý.

III. Một số tồn tại hạn chế

- Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa đồng bộ, TTHC trên một số lĩnh vực còn phức tạp, chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời;

- Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, người dân, doanh nghiệp trong một số trường hợp chưa giải quyết dứt điểm, đúng hạn;

- Công tác chống khai thác IUU mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc cần tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp đồng bộ để khắc phục trong thời gian tới.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II/2026

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình ban hành các văn bản pháp luật, đặc biệt là các dự án Luật quan trọng: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đất đai (sửa đổi) và Luật Tài nguyên Môi trường

[3] Lĩnh vực đất đai: 80%; Môi trường, khoáng sản: 12%; Nông nghiệp (thủy sản): 6%; Lĩnh vực khác: 2%.

biển và Hải đảo.

2. Triển khai xây dựng Đề án và hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Bộ theo mô hình Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031; thẩm định, trình phê duyệt vị trí việc làm công chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bảo đảm theo đúng lộ trình của cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế đối với các công chức, viên chức và người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

3. Thúc đẩy tự chủ tài chính hoàn toàn tại các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, bảo đảm thủ tục pháp lý, hiệu quả, chất lượng. Giao chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công hàng tháng, quý đến từng chủ đầu tư, coi chỉ tiêu giải ngân là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo bước đột phá trong ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị. Xây dựng Chính phủ số, nông nghiệp số, số hóa các dữ liệu về tài nguyên môi trường, tạo lập nền tảng tài nguyên số, dữ liệu lớn về thông tin địa lý, dữ liệu đất đai, dữ liệu viễn thám… hướng tới kinh tế số của Ngành.

5. Cơ cấu lại ngành, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển chuỗi liên kết, đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản; thúc đẩy thương mại điện tử.

6. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác chống khai thác IUU, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt. Tập trung tiếp thu, khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế đã được Đoàn thanh tra EC chỉ ra trong đợt làm việc lần thứ 5 (tháng 3/2026).

7. Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2959 ngày 29/3/2026 giữa Bộ NN&MT và Bộ Công an về việc tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương trồng rừng theo kế hoạch, tăng cường công tác quản lý chất lượng giống, công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng tại các địa phương.

9. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản và bảo vệ môi trường: Tập trung rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng nguồn vật liệu xây dựng, khoáng sản phục vụ thi công các công trình trọng điểm quốc gia; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cấp phép, khai thác, vận chuyển, bảo đảm nguồn cung ổn định, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, giám sát chặt chẽ các dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường; nâng cao hiệu quả quản lý chất thải, góp phần phát triển bền vững.

10. Thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhóm nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra./.